

Số: 08/NQ-HĐND

Lào Cai, ngày 08 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 tỉnh Lào Cai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
KHÓA XVI - KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Xét Tờ trình số 01/TTr-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 15/BC-BKTNS ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 tỉnh Lào Cai, như sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc; khai thác, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để thực hiện hoàn thành toàn diện mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025. Hoàn thành sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, phát triển các thành phần kinh tế; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh tế số. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ môi trường sinh thái; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường quốc phòng, an ninh; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

(1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP): 8,06%.

(2) Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm nghiệp, thủy sản 15,3%; Công nghiệp - Xây dựng 37,6%; Dịch vụ 39,5%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 7,6%.

(3) Tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người đạt 83,9 triệu đồng.

(4) Số xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới 04 xã; Lũy kế số xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới 41 xã.

(5) Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 9,6%; Giá trị xuất sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) 72.900 tỷ đồng.

(6) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 84.500 tỷ đồng.

(7) Giá trị xuất khẩu hàng hóa đạt 3.120 triệu USD.

(8) Số lượt khách du lịch đạt 10.255.000 lượt khách. Doanh thu từ hoạt động du lịch đạt 46.455 tỷ đồng.

(9) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 21.000 tỷ đồng.

(10) Tổng vốn đầu tư phát triển đạt 85.000 tỷ đồng.

(11) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 31,5%.

(12) Số lượng nhà ở xã hội 2.286 căn hộ.

(13) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội 7,48%.

(14) Tuổi thọ trung bình người dân 71,7 tuổi.

(15) Chỉ số hạnh phúc của người dân 68,3%.

(16) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70,0%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đạt 36,0%.

(17) Số lao động được tạo việc làm mới 30.000 lao động.

(18) Tỷ lệ giảm hộ nghèo đa chiều giảm 2,68%.

(19) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế 96,5%.

(20) Có 12,8 bác sỹ/mười nghìn dân; 41,1 giường bệnh/mười nghìn dân.

(21) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung 93,0%.

(22) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh 98,0%.

(23) Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý ở khu vực đô thị 95,3%.

(24) Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý ở khu vực nông thôn 75,5%.

(25) Tỷ lệ che phủ rừng 61,5%.

3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

3.1. Về thực hiện ba khâu đột phá chiến lược

- Tập trung cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả, gắn với vận hành hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp; hoàn thiện cơ chế, chính

sách, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy thu hút đầu tư.

- Đầu tư hạ tầng trọng điểm: Ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông kết nối vùng, khu/cụm công nghiệp, hạ tầng số; đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút nguồn lực ngoài ngân sách; phối hợp khởi công các dự án lớn như Cảng hàng không Sa Pa, đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.

- Phát triển nguồn nhân lực: Đẩy mạnh đào tạo, thu hút nhân lực chất lượng cao, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo, gắn với nhu cầu thực tiễn và chuyển dịch cơ cấu lao động.

3.2. Thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Nông, lâm nghiệp: Tập trung đổi mới sản xuất theo hướng kinh tế nông nghiệp, phát triển nông nghiệp sinh thái, nâng cao giá trị sản phẩm chủ lực, quản lý bền vững tài nguyên rừng, chủ động phòng chống thiên tai, sắp xếp dân cư vùng rủi ro.

- Công nghiệp: Phát triển công nghiệp bền vững, thân thiện môi trường, ưu tiên hoàn thiện hạ tầng khu/cụm công nghiệp, tăng cường quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

- Thương mại, dịch vụ: Đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ có lợi thế, nâng cao chất lượng du lịch, mở rộng thị trường, quảng bá sản phẩm, thúc đẩy liên kết phát triển du lịch vùng và quốc tế.

- Tăng thu ngân sách, huy động nguồn lực: Quản lý chặt nguồn thu, chống thất thu, tăng cường kiểm tra, đôn đốc thu thuế, đẩy mạnh đấu giá đất, nâng cao chất lượng tín dụng phục vụ phát triển.

3.3. Phát triển văn hóa, xã hội hài hòa với phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân

Giáo dục, đào tạo: Đổi mới căn bản, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông và nghề nghiệp, đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường hợp tác quốc tế, phát triển trường nghề chất lượng cao.

Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân: Nâng cao năng lực phòng chống dịch, chất lượng khám chữa bệnh, đầu tư cơ sở vật chất, thu hút cán bộ y tế về vùng khó khăn.

Công tác an sinh xã hội, các chế độ, chính sách đối với các đối tượng chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội, người lao động: Thực hiện tốt các chính sách an sinh, giảm nghèo, hỗ trợ đối tượng chính sách, nâng cao chất lượng đào tạo nghề, giải quyết việc làm.

Hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin truyền thông nâng cao đời sống, tinh thần cho nhân dân: Đổi mới quản lý, phát triển các hoạt động văn hóa, thể thao, truyền thông gắn với du lịch; đẩy mạnh chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin.

Khoa học và công nghệ: Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Công tác dân tộc, tôn giáo: Triển khai thực hiện tốt các chương trình, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trong đó có đồng bào theo tôn giáo.

3.4. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, khoáng sản; bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó thiên tai, biến đổi khí hậu; xử lý nghiêm vi phạm về đất đai, khoáng sản, môi trường.

3.5. Tăng cường quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Chủ động giữ vững an ninh, trật tự xã hội; đấu tranh phòng chống tội phạm, tham nhũng, lãng phí; nâng cao hiệu quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3.6. Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế: Tăng cường hợp tác, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch với các tỉnh, quốc gia trong khu vực; triển khai hiệu quả các thỏa thuận hợp tác quốc tế, quảng bá hình ảnh Lào Cai.

3.7. Công tác sắp xếp, tổ chức bộ máy: Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả; rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khóa XVI, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- TT.TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban TT Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các xã, phường;
- Công TTĐT, Báo và PTTH tỉnh;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, KTNS.

CHỦ TỊCH

Trịnh Xuân Trường